

Số: 317/BC-PHL

Quận 7, ngày 27 tháng 06 năm 2025

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**  
**CÔNG KHAI CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO,**  
**CÁC ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG VÀ THU- CHI TÀI CHÍNH**  
(Theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024  
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Thực hiện công khai đối với các cơ sở giáo dục năm học 2024 – 2025.

Trường THCS Phạm Hữu Lầu đã thực hiện nghiêm túc các nội dung theo yêu cầu và có báo cáo như sau:

**A. Báo cáo công khai thường niên:**

**I. Thông tin chung:**

**1. Tên cơ sở giáo dục:**

- Tên trường: Trường Trung học cơ sở Phạm Hữu Lầu
- Tên trước đây: Trường Trung học cơ sở Phú Mỹ

**2. Địa chỉ:** Khu tái định cư Phú Mỹ, Khu phố 3, phường Phú Mỹ, Quận 7, TP. HCM

- Số điện thoại: 028 3636 4343
- Hộp thư điện tử: [c2phamhuulau.q7.tphcm@moet.edu.vn](mailto:c2phamhuulau.q7.tphcm@moet.edu.vn)
- Cổng thông tin điện tử: <https://thcsphamhuulau.hcm.edu.vn>

**3. Loại hình hoạt động:**

Trường THCS Phạm Hữu Lầu là trường trung học cơ sở công lập ở thành phố Hồ Chí Minh, dành cho học sinh từ lớp 6 đến lớp 9. Trường thuộc cơ quan chủ quản là Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 7. Trường hoạt động theo hình thức bán trú.

**4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục:**

Trải qua quá trình xây dựng và phát triển, nhà trường đã từng bước lớn mạnh cả về số lượng và chất lượng. Những năm gần đây, được sự chỉ đạo, quan tâm đầu tư của Phòng Giáo dục & Đào tạo Quận 7; Ủy ban nhân dân Quận 7; Đảng ủy phường Phú Mỹ; sự phối hợp chặt chẽ và ủng hộ nhiệt tình của các ban ngành đoàn thể; Ban đại diện cha mẹ học sinh cùng với quyết tâm cao thầy và trò trường THCS Phạm Hữu Lầu đã vượt qua khó khăn, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao. Nhà trường luôn đi đúng đường lối lãnh đạo của Đảng và Nhà nước, từng bước nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh, thân thiện. Cơ sở vật chất của nhà trường tương đối khang trang; đầy đủ phòng học, phòng chức năng; phòng bộ môn cơ bản đủ, có trang thiết bị đạt chuẩn; khu sân chơi, khu luyện tập TDTT đảm bảo việc phục vụ cho các hoạt động giáo dục của nhà trường theo quy định, đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay. Tổng quan nhà trường được bố trí, quy hoạch một cách khoa học, ngoài khu phục vụ học tập, nhà trường còn chú trọng sửa sang và tu bổ khuôn viên, tôn tạo cảnh quan đạt chuẩn Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn.

Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Phòng Giáo dục & Đào tạo Quận 7; Ủy ban nhân dân Quận 7; Đảng ủy phường Phú Mỹ; thầy và trò trường THCS Phạm Hữu Lầu không ngừng nỗ lực phấn đấu để xứng đáng với niềm tin của các cấp chính quyền và người dân. Những năm gần đây chất lượng giáo dục nhà trường luôn được nâng cao, đạt nhiều thành tích; được Sở giáo dục khen tặng giấy khen và nhiều hình thức khen thưởng khác.

Năm 2023, nhà trường được Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 1540-36/QĐ-SGDĐT về công nhận trường THCS Phạm Hữu Lầu, Quận 7 đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 1.

Trong giai đoạn phát triển Công nghiệp hoá - Hiện đại hoá đất nước và hội nhập quốc tế hiện nay, giáo dục ngày càng có vai trò quan trọng trong việc đào tạo thế hệ học sinh đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Điều này đòi hỏi nhà trường phải xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển đúng hướng, hợp quy luật, xu thế và xứng tầm thời đại, đồng thời phù hợp với tình hình phát triển kinh tế xã hội của quận 7, của thành Phố Hồ Chí Minh.

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030 được xây dựng trên cơ sở kế thừa và phát huy kết quả nhà trường đã đạt được trong giai đoạn 2015-2020. Từ đó, xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng

cho các quyết sách của Hội đồng trường và hoạt động của Ban giám hiệu cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường. Xây dựng và thực hiện hiệu quả kế hoạch chiến lược nhà trường giai đoạn 2020-2025 và tầm nhìn đến năm 2030 sẽ góp phần quan trọng trong việc thực hiện thắng lợi mục tiêu giáo dục nhà trường nói riêng, mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội địa phương nói chung.

## **5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục**

Trường Trung học cơ sở Phạm Hữu Lầu khi mới thành lập có tên gọi Trường Trung học cơ sở Phú Mỹ - Quận 7 theo Quyết định số 366/QĐ-UB ngày 26 tháng 1 năm 2005 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc Quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng Trường THCS Phú Mỹ - Quận 7. Sau đó, trường được thành lập và đổi tên thành Trường Trung học cơ sở Phạm Hữu Lầu theo Quyết định số 53/QĐ-UBND ngày 08/7/2010 của Ủy ban nhân dân Quận 7 về việc thành lập trường Trung học cơ sở Phạm Hữu Lầu.

## **6. Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người đại diện phát ngôn để liên hệ**

Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người phát ngôn hoặc người đại diện để liên hệ: Bà Trần Quỳnh Anh

Chức vụ - Hiệu trưởng

Địa chỉ nơi làm việc: Trường Trung học cơ sở Phạm Hữu Lầu

Số điện thoại: 0982 987 108

Địa chỉ thư điện tử: [tranquynhanh12298@gmail.com](mailto:tranquynhanh12298@gmail.com)

## **7. Tổ chức bộ máy:**

### **7.1 Quyết định thành lập, cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, cho phép hoạt động giáo dục, đình chỉ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục hoặc phân hiệu của cơ sở giáo dục (nếu có)**

- Khi mới thành lập trường có tên gọi Trường Trung học cơ sở Phú Mỹ - Quận 7 theo Quyết định số 366/QĐ-UB ngày 26 tháng 1 năm 2005 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc Quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng Trường THCS Phú Mỹ - Quận 7

- Trường được thành lập và đổi tên thành Trường Trung học cơ sở Phạm Hữu Lầu theo Quyết định số 53/QĐ-UBND ngày 08/7/2010 của Ủy ban nhân dân Quận 7 về việc thành lập trường Trung học cơ sở Phạm Hữu Lầu



## **7.2 Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường**

a) Hội đồng trường nhiệm kỳ 2025-2030 được thành lập theo quy định tại Điều 20 Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020TT/BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo). Hội đồng trường được kiện toàn theo Quyết định số 1039/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân Quận 7 do Quyền chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 7 Châu Xuân Đại Thắng ký ngày 12/5/2025. Hội đồng trường gồm 15 thành viên: Bí thư Chi bộ - Hiệu trưởng nhà trường; chủ tịch Công đoàn; bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; đại diện tổ chuyên môn, tổ văn phòng; Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Phú Mỹ đại diện chính quyền địa phương, Ban đại diện cha mẹ học sinh và đại diện học sinh.

Đồng chí Trần Quỳnh Anh làm chủ tịch Hội đồng- Bí thư Chi bộ, Hiệu trưởng nhà trường; Đồng chí Dương Khắc Sinh Nhựt làm phó chủ tịch hội đồng – Chủ tịch Công Đoàn; Đồng chí Lê Thu Huyền làm thư kí Hội đồng.

b) Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng cơ sở giáo dục:

- Hiệu trưởng: Trần Quỳnh Anh, được bổ nhiệm chức vụ Hiệu trưởng trường THCS Phạm Hữu Lầu ngày 14/2/2025 theo Quyết định số 237/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân Quận 7.

- Phó Hiệu trưởng: Nguyễn Phi Hùng, bổ nhiệm chức vụ Phó Hiệu trưởng trường THCS Phạm Hữu Lầu theo Quyết định số 1417/QĐ-UBND ngày 25/6/2025 của UBND Quận 7.

c) Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục và của các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có); sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục

- Năm học 2024 – 2025 trường hoạt động theo quy chế được ban hành ở Quyết định số 364/QĐ-PHL ngày 23/8/2024 về việc ban hành Quy chế tổ chức, hoạt động trường Trung học cơ sở Phạm Hữu Lầu với IV chương, 21 điều. Theo đó có các chức năng, nhiệm vụ cụ thể cho từng bộ, thành viên trực thuộc cơ sở.

- Sơ đồ tổ chức của cơ sở:

+ Hội đồng trường gồm 97 thành viên

+ 01 Hiệu trưởng

- + 01 Phó Hiệu trưởng.
- + Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam: 01 Chi bộ gồm 29 thành viên.
- + Tổ chức Công Đoàn: 88 Công Đoàn viên
- + Tổ chức Chi Đoàn: 18 Đoàn viên
- + Ban đại diện Cha mẹ học sinh trường: 15 thành viên.
- + Tổ chuyên môn: 07 tổ và 01 tổ Văn phòng

d) Các văn bản khác của cơ sở giáo dục: Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục; quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục; các nghị quyết của hội đồng trường; quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính; chính sách thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; kế hoạch và thông báo tuyển dụng của cơ sở giáo dục và các quy định, quy chế nội bộ khác (nếu có).

- Ban hành Quyết định số 400/QĐ-PHL ngày 06/9/2024 về việc Quyết định ban hành quy chế dân chủ trong hoạt động của trường THCS Phạm Hữu Lầu năm học 2024 – 2025.

- Ban hành Kế hoạch số 388/KH-PHL ngày 04/9/2024 về việc ban hành Kế hoạch giáo dục năm học 2024 – 2025 dựa trên bối cảnh năm học mới và tình hình thực tế nhà trường.

- Căn cứ Quyết định số 579/QĐ-UBND ngày 29/3/2024 của Ủy ban Nhân dân Quận 7 về Quyết định phê duyệt vị trí việc làm các đơn vị sự nghiệp giáo dục – Khối THCS. Trường Ban hành Kế hoạch số 259/KH-PHL ngày 28/6/2024 về ban hành Kế hoạch tuyển dụng viên chức năm 2024 tại cơ sở theo đúng quy định của cơ quan chủ quản và thực tế tại nhà trường.

- Ban hành Kế hoạch số 417/KH-PHL ngày 12/9/2024 về việc thực hiện nhiệm vụ quản lý chất lượng năm học 2024 – 2025.

- Ban hành Quyết định số 397/QĐ-PHL ngày 08/9/2024 về việc thành lập Ban chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ công khai năm học 2024-2025, đi kèm theo đó là Quyết định số 398/QĐ-PHL ngày 08/9/2024 về việc quyết định ban hành Quy chế công khai trong nhà trường với 03 chương, 12 điều. Ban hành Kế hoạch số 399/KH-PHL về việc thực hiện công khai theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT năm học 2024 – 2025.

- Ban hành các Quyết định, Kế hoạch chuyên môn; các kế hoạch tổ chức đầu năm học:



+ Kế hoạch số 381/KH-PHL ngày 04/9/2024 về Kế hoạch tổ chức công tác bán trú năm học 2024 – 2025;

+ Kế hoạch số 491/QĐ-PHL ngày 15/10/2024 về Quyết định thành lập Ban chỉ đạo Chuyển đổi số năm học 2024-2025;

+ Kế hoạch số 492/KH-PHL ngày 15/10/2024 về Xây dựng kho học liệu số phục vụ dạy và học năm học 2024-2025;

+ Kế hoạch số 506/KH-PHL ngày 19/10/2024 về Thực hiện chuyên đề, thao giảng và tiết dạy minh họa cho sinh hoạt chuyên môn theo định hướng nghiên cứu bài học năm học 2024-2025;

+ Kế hoạch số 395/KH-PHL ngày 06/09/2024 về Bồi dưỡng thường xuyên năm học 2024-2025;

+ Kế hoạch số 435/KH-PHL ngày 20/09/2024 về tổ chức dạy học 2 buổi/ngày năm học 2024-2025;

+ Kế hoạch số 445/KH-PHL ngày 24/09/2024 về dạy học tin học theo chuẩn quốc tế năm học 2024-2025;

+ Kế hoạch số 440/KH-PHL ngày 23/09/2024 về giáo dục STEM năm học 2024-2025;

+ Kế hoạch số 370/KH-PHL ngày 26/08/2024 về triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 năm học 2024-2025;

+ Kế hoạch số 446H-PHL ngày 24/09/2024 về Giảng dạy kỹ năng sống năm học 2024-2025;

+ Kế hoạch số 434/KH-PHL ngày 20/09/2024 về Hoạt động các câu lạc bộ năm học 2024-2025;

+ Kế hoạch số 442/KH-PHL ngày 23/09/2024 về thực hiện chương trình Tăng cường Tiếng Anh, tiếng Anh giao tiếp với giáo viên nước ngoài, dạy và học Tiếng Anh thông qua các môn Toán, Khoa học (ISMART) năm học 2024-2025.

## **II. Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên:**

### **1. Số biên chế được UBND Quận 7 giao năm 2024:**

(Căn cứ Quyết định số 579/QĐ-UBND ngày 29/3/2024 của Ủy ban Nhân dân Quận 7 về Quyết định phê duyệt vị trí việc làm các đơn vị sự nghiệp giáo dục – Khối THCS).

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo		
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn
Hiệu trưởng	1	1	0	0	1	0
Phó Hiệu trưởng	1	0	0	0	1	0
Giáo viên	77	57	1	0	77	4
Nhân viên	18	11	0	0	18	0
<b>Cộng</b>	<b>97</b>	<b>73</b>	<b>1</b>	<b>0</b>	<b>97</b>	<b>4</b>

**2. Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của trường trung học cơ sở Phạm Hữu Lầu năm học 2024-2025**

S T T	Nội dung	T ổng số	Trình độ đào tạo				Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp			
			T S	T h S	Đ H	C Đ	Hạ ng III	Hạ ng II	Hạ ng I	Xuấ t sắc	Khá	TB	K é m
	<b>Tổng số GV, CB, NV</b>	<b>97</b>	<b>0</b>	<b>4</b>	<b>83</b>	<b>0</b>	<b>45</b>	<b>33</b>	<b>1</b>	<b>72</b>	<b>1</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
<b>I</b>	<b>Giáo viên Trong đó số GV dạy môn:</b>	<b>77</b>	<b>0</b>	<b>4</b>	<b>77</b>	<b>0</b>	<b>45</b>	<b>33</b>	<b>1</b>	<b>72</b>	<b>1</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
1	Toán	12	0	0	12	0	6	7	0	12	0	0	0

4	Văn	11	0	3	8	0	6	5	1	11	1	0	0
5	Tiếng anh	12	0	0	12	0	8	4	0	12	0	0	0
6	Mỹ thuật	02	0	0	2	0	2	0	0	2	0	0	0
7	GDTC	07	0	0	7	0	6	1	0	7	0	0	0
8	KHTN	14	0	0	14	0	8	4	0	14	0	0	0
9	Âm nhạc	02	0	1	1	0	0	2	0	2	0	0	0
10	Công nghệ	03	0	0	3	0	1	2	0	3	0	0	0
11	Lịch sử	04	0	0	1	0	4	1	0	4	0	0	0
12	Địa lý	04	0	0	1	0	3	1	0	4	0	0	0
13	LS-ĐL	01	0	0	1	0	1	0	0	1	0	0	0
14	Tin học	02	0	0	1	0	2	0	0	2	0	0	0
15	GDCD	03	0	0	3	0	3	0	0	3	0	0	0
<b>II</b>	<b>Cán bộ QL</b>	<b>2</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>2</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>2</b>	<b>0</b>	<b>2</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
1	Hiệu trưởng	1	0	0	0	0	0	0	0	1	0	0	0
2	Phó hiệu trưởng	1	0	0	1	0	0	1	0	1	0	0	0
<b>II I</b>	<b>Nhân viên</b>	<b>3</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>3</b>	<b>0</b>	<b>3</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>3</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
1	NV kế toán	1	0	0	1	0	1	0	0	1	0	0	0
2	Thư viện	1	0	0	1	0	1	0	0	1	0	0	0

3	NV văn Thư	1	0	0	1	0	1	0	0	1	0	0	0
<b>I V</b>	<b>Hợp Đồng 111</b>	<b>7</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
1	Y tế	1	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0
2	CNTT	1	0	0	0	1	1	0	0	0	1	0	0
3	Bảo vệ	3	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
4	Phục vụ	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

### III. Cơ sở vật chất

Công khai thông tin cơ sở vật chất của trường trung học cơ sở Phạm Hữu Lâu năm học 2024 – 2025

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
<b>I</b>	<b>Số phòng học</b>	47	1,2 m <sup>2</sup> /Hs
<b>II</b>	<b>Loại phòng học</b>		
1	Phòng học kiên cố	47	1,2 m <sup>2</sup> /Hs
2	Phòng học bán kiên cố	0	0
3	Phòng học tạm	0	0
4	Phòng học nhờ	0	0
5	Số phòng học bộ môn	4	1,8m <sup>2</sup> /Hs
6	Số phòng học đa chức năng (có phương tiện nghe nhìn)	01	1,8 m <sup>2</sup> /Hs

7	Bình quân lớp/phòng học	47/47	
8	Bình quân học sinh/lớp	47HS/Lớp	
<b>III</b>	<b>Số điểm trường</b>	1	
<b>IV</b>	<b>Tổng số diện tích đất (m<sup>2</sup>)</b>	13.993 m <sup>2</sup>	
<b>V</b>	<b>Tổng diện tích sân chơi, bãi tập (m<sup>2</sup>)</b>	11,898m <sup>2</sup>	
<b>VI</b>	<b>Tổng diện tích các phòng</b>		
1	Diện tích phòng học (m <sup>2</sup> )	56m <sup>2</sup>	1,2 m <sup>2</sup> /Hs
2	Diện tích phòng học bộ môn (m <sup>2</sup> )	56 m <sup>2</sup>	1,2 m <sup>2</sup> /Hs
3	Diện tích thư viện (m <sup>2</sup> )	110 m <sup>2</sup>	1,2 m <sup>2</sup> /Hs
4	Diện tích nhà tập đa năng (Phòng giáo dục rèn luyện thể chất) (m <sup>2</sup> )	0	
5	Diện tích phòng hoạt động Đoàn Đội, phòng truyền thống (m <sup>2</sup> )	2	.Truyền thống: 26 m <sup>2</sup> /phòng. .Đoàn đội: 30 m <sup>2</sup>
<b>VII</b>	<b>Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)</b>		
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định	973	20 bộ/ lớp
1.1	Khối lớp 6	299	21 bộ/ lớp
1.2	Khối lớp 7	258	18 bộ/ lớp

1.3	Khối lớp 8	239	14 bộ/1 lớp
1.4	Khối lớp 9	117	11 bộ/ 1 lớp
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định	160	
2.1	Khối lớp 8	0	
2.2	Khối lớp 9	160	
2.3	Khối lớp...	0	
3	Khu vườn sinh vật, vườn địa lý (diện tích/thiết bị)	1	
<b>VIII</b>	<b>Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)</b>	50	1 học sinh/bộ
<b>IX</b>	<b>Tổng số thiết bị dùng chung khác</b>		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	PCN: 7 LỚP: 24	
2	Cát xét	0	
3	Đầu Video/đầu đĩa	0	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	P.CN:4 LỚP :15	
5	Thiết bị khác...		
<b>X</b>	<b>Tổng số thiết bị đang sử dụng</b>		Số thiết



			bị/lớp
1	Ti vi	PCN: 6 LỚP: 24	
2	Cát xét	0	0
3	Đầu Video/đầu đĩa		
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	P.CN:4 LỚP :15	1/10

Thiết bị khác:

	Nội dung	Số lượng (m <sup>2</sup> )
<b>XI</b>	<b>Nhà bếp</b>	0
<b>XII</b>	<b>Nhà ăn</b>	870 m <sup>2</sup>

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m <sup>2</sup> )	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
<b>XIII</b>	<b>Phòng nghỉ cho học sinh bán trú</b>	41 2.296m <sup>2</sup>	1931	0.8 m <sup>2</sup> /chỗ
<b>XIV</b>	<b>Khu nội trú</b>	0	0	0

<b>XVI</b>	<b>Nhà vệ sinh</b>	<b>Dùng cho giáo</b>	<b>Dùng cho học sinh</b>	<b>Số m<sup>2</sup>/học sinh</b>
------------	--------------------	----------------------	--------------------------	----------------------------------

		viên				
			Nam	Nữ	Nam	Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	4	8	8	1,2m <sup>2</sup> /hs	1,2m <sup>2</sup> /hs
2	Chưa đạt chuẩn VS*	0		0		0 m <sup>2</sup>
	Nội dung			Có	Không	
<b>XVII</b>	<b>Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh</b>			x		
<b>XVII I</b>	<b>Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)</b>			x		
<b>XIX</b>	<b>Kết nối internet</b>			x		
<b>XX</b>	<b>Trang thông tin điện tử (website) của trường</b>			x		
<b>XXI</b>	<b>Tường rào xây</b>			x		

#### IV. Chất lượng giáo dục

**Công khai thông tin chất lượng giáo dục thực tế của trường THCS và THPT, năm học 2024 – 2025**

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp			
			Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
<b>I</b>	<b>Số học sinh chia theo kết quả rèn luyện</b>	<b>2191</b>	600	680	520	391
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	<b>1947</b> <b>88,86%</b>	534 89,00%	607 89,26%	435 83,65%	371 94,88%
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	<b>209</b> <b>9,54%</b>	54 9,00%	69 10,15%	66 12,69%	20 5,12%

3	Đạt (tỷ lệ so với tổng số)	<b>24</b> <b>1,10%</b>	10 1,67%	3 0,44%	11 2,12%	0 0,00%
4	Chưa đạt (tỷ lệ so với tổng số)	<b>0</b> <b>0,00%</b>	2 0,33%	1 0,15%	8 1,54%	0 0,00%
<b>II</b>	<b>Số học sinh chia theo kết quả học tập</b>	<b>2191</b>	600	680	520	391
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	<b>682</b> <b>31,13%</b>	193 32,17%	210 30,88%	149 28,65%	130 33,25%
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	<b>938</b> <b>42,81%</b>	249 41,50%	294 43,24%	216 41,54%	179 45,78%
3	Đạt (tỷ lệ so với tổng số)	<b>524</b> <b>23,92%</b>	136 22,67%	162 23,82%	144 27,69%	82 20,97%
4	Chưa đạt (tỷ lệ so với tổng số)	<b>47</b> <b>2,15%</b>	22 3,67%	14 2,06%	11 2,12%	0 0,00%
<b>III</b>	<b>Tổng hợp kết quả cuối năm</b>	<b>2191</b>	600	680	520	391
1	Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)	<b>2149</b> <b>98,08%</b>	583 97,17%	670 98,53%	505 97,12%	391 100,00%
a	Học sinh tốt (tỷ lệ so với tổng số)	<b>656</b> <b>29,94%</b>	199 33,17%	196 28,82%	140 26,92%	121 30,95%
b	Học sinh khá (tỷ lệ so với tổng số)	<b>952</b> <b>43,45%</b>	246 41,00%	304 44,71%	222 42,69%	180 46,04%
2	Kiểm tra lại (tỷ lệ so với tổng số)	<b>46</b> <b>2,10%</b>	18 3,00%	14 2,06%	14 2,69%	0 0,00%
3	Lưu ban (tỷ lệ so với tổng số)	<b>39</b> <b>1,78%</b>	18 3,00%	13 1,91%	8 1,54%	0 0,00%
4	Chuyển trường đến/đi (tỷ lệ so với tổng số)	<b>90</b> <b>4,11%</b>	7 1,17%	34 5,00%	33 6,35%	16 4,09%
5	Bị đuổi học (tỷ lệ so với tổng số)	<b>0</b> <b>0,00%</b>	0 0,00%	0 0,00%	0 0,00%	0 0,00%
6	Bỏ học (qua kỳ nghỉ hè năm trước và trong năm học) (tỷ lệ so với tổng số)	<b>16</b> <b>0,73%</b>	8 1,33%	5 0,74%	3 0,58%	0 0,00%
<b>IV</b>	<b>Số học sinh đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi</b>	<b>8</b>				
1	Cấp Quận	<b>18</b>				18
2	Cấp tỉnh/thành phố	<b>7</b>				7
3	Quốc gia, khu vực một số nước, quốc tế	<b>0</b>				0

V	Số học sinh dự xét hoặc dự thi tốt nghiệp	391				391
VI	Số học sinh được công nhận tốt nghiệp	391				391
VII	Số học sinh thi đỗ lớp 10 THPT công lập	334/356				334
	Số lượng học sinh trúng tuyển vào các cơ sở giáo dục nghề nghiệp	22				
	Số lượng học sinh học 2 buổi/ngày	2191	600	680	520	391
VIII	Số học sinh nam/số học sinh nữ	1153/1038	332/268	352/328	272/248	197/194
IX	Số học sinh dân tộc thiểu số	38	11	19	3	5
IX	Số học sinh khuyết tật	42	13	15	10	4

## V. Kiểm định chất lượng giáo dục:

Trường THCS Phạm Hữu Lầu đã nhận thức đúng đắn tầm quan trọng về mục đích kiểm định chất lượng. Trong đó, tự đánh giá chất lượng giáo dục nhà trường là tự xem xét, tự kiểm tra, chỉ ra các điểm mạnh, điểm yếu của từng tiêu chí, xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng và các biện pháp thực hiện, để đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Trường thường xuyên cải tiến nâng cao chất lượng giáo dục. Trường THCS Phạm Hữu Lầu đã tự đánh giá chất lượng giáo dục, để xác định rõ trường đã đạt được ở cấp độ chuẩn Quốc gia mức độ 1, giúp nhà trường tiếp tục duy trì và phát huy hơn nữa chất lượng giáo dục toàn diện.

Từng năm học, nhà trường đã nghiêm túc thực hiện quá trình tự đánh giá và nộp báo cáo tự đánh giá về Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 7. Đồng thời thấy được ý nghĩa thiết thực của công việc tự đánh giá đã giúp nhà trường nhận ra được những điểm mạnh, điểm yếu để từ đó đề ra những giải pháp cải tiến chất lượng mang tính khả thi. Công việc tự đánh giá đã có tác động tích cực trong việc nâng cao chất lượng và hiệu quả các hoạt động giáo dục của nhà trường trong những năm gần đây.

Trường thực hiện báo cáo tự đánh giá về kết quả thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng năm học 2023-2024 theo Báo cáo số 164/BC-PHL ngày 20/5/2024 và gửi về Phòng Giáo dục và Đào tạo quận 7 theo đúng tiến độ. Trường xây dựng Kế hoạch số 391/KH-PHL ngày 04/9/2024 về việc xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục năm học 2024-2025.

## VI. Kết quả hoạt động giáo dục

Thực hiện nguyên lý giáo dục “Học đi đôi với hành, nhà trường gắn liền với xã

hội, lí luận gắn liền với thực tiễn”. Trường THCS Phạm Hữu Lầu đề ra và thực hiện kế hoạch, tổ chức đầy đủ các hoạt động giáo dục theo chương trình và kế hoạch do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định. Hoạt động đổi mới phương pháp dạy học và đổi mới kiểm tra đánh giá được đẩy mạnh nhằm nâng cao chất lượng. Việc bồi dưỡng học sinh giỏi và phụ đạo học sinh yếu kém cũng được quan tâm đúng mức.

Các hoạt động ngoại khóa về văn nghệ, thể dục thể thao, giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống cũng được thường xuyên tổ chức lồng ghép trong các chủ đề giáo dục ngoài giờ lên lớp của BGD-ĐT. Qua đó, chất lượng giáo dục của nhà trường đã có sự chuyển biến về mọi mặt: Tỷ lệ lên lớp thẳng, tỷ lệ học sinh giỏi, học sinh tiên tiến hàng năm đều tăng; học sinh giỏi các cấp nâng cao về số lượng lẫn chất lượng.

Kết quả tuyển sinh lớp 6 năm học 2025 – 2026: 17 lớp/826 học sinh

## VII. Kết quả tài chính

1. Thu, chi tài chính của trường trong năm tài chính trước liền kề thời điểm báo cáo theo quy định của pháp luật, trong đó cơ cấu các khoản thu, chi hoạt động như sau:

STT	Nguồn quỹ	Nội dung chi	Tỉ lệ chi	Số tiền
1	Ngân sách nhà nước năm 2025 và học phí	Chi lương, các khoản đóng theo lương	100%	7.411.209.589 đ
		Chi thực hiện nhiệm vụ giáo dục	100%	868.127.195đ

2. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng đối với người học: miễn học phí theo Nghị quyết 37/2024/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Thực hiện quy chế công khai tài chính theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của BTC sửa đổi TT số 61/2017/TT-BTC của BTC về hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 09/2024/TT-BTC ngày 03/6/2024 của BGD&ĐT quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Trường THCS Phạm Hữu Lầu công khai tài chính gồm:

- Thông báo công khai quyết toán thu chi nguồn kinh phí ngân sách nhà nước năm 2024
- Thông báo công khai dự toán thu chi nguồn kinh phí ngân sách nhà nước năm 2025

- Công khai thực hiện dự toán thu chi ngân sách quý I/2025
- Thông báo công khai danh sách học sinh được trợ cấp, miễn giảm học phí đối với học sinh thuộc diện được hưởng chính sách xã hội năm 2024 (kèm theo danh sách)

4. Các nội dung công khai tài chính được thực hiện theo quy định của pháp luật về tài chính, ngân sách, kế toán, dân chủ cơ sở. Công khai hằng tháng trong các cuộc họp hội đồng sư phạm nhà trường.

## **B. Hình thức và thời điểm công khai**

### **I. Hình thức**

- Tổ chức công khai trong hội đồng sư phạm bằng hình thức niêm yết, thông báo, đưa lên cổng thông tin trường. Nhờ vậy phụ huynh và cán bộ, viên chức và học sinh của trường đều nắm rõ các nội dung thông báo để lựa chọn hình thức học tập phù hợp.

- Qua công khai cam kết về chất lượng giáo dục và công khai minh bạch về chất lượng giáo dục thực tế, về điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục về thu chi tài chính tại trường đã tạo điều kiện cho học sinh và xã hội có cơ sở đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ giáo dục của trường. Phụ huynh yên tâm khi đưa con đến trường. Chất lượng giáo dục chuyển biến tốt, tạo thương hiệu của trường về chất lượng.

### **II. Thời điểm công khai**

Về cam kết chất lượng, chất lượng giáo dục thực tế, các điều kiện đảm bảo chất lượng, thu chi tài chính đăng tải và niêm yết thông báo từ đầu tháng 8/2024 và.

Riêng dự toán thu chi tài chính 2024 thông báo và đăng tải ngay sau khi có quyết định phân bổ ngân sách năm 2024 của PGD&ĐT. Tiếp tục đăng tải công khai trên trang thông tin điện tử của nhà trường và cập nhật khi khai giảng năm học mới và khi có thông tin mới hoặc thay đổi. Thời điểm công bố là tháng 6 hằng năm và cập nhật đầu năm học mới (tháng 9 năm 2024) hoặc khi có thay đổi nội dung liên quan. Thời gian thực hiện niêm yết công khai tại trường ít nhất là 15 ngày liên tục kể từ ngày niêm yết, đảm bảo thuận tiện cho cha mẹ học sinh xem xét.

Đối với học sinh tuyển mới: phổ biến hướng dẫn tuyển sinh và các thông báo về theo từng khu phố trước khi thực hiện tuyển sinh.

Đối với học sinh đang học tại trường: Tổ chức họp cha mẹ học sinh vào đầu năm học để thông báo chi tiết trực tiếp.

Các năm về sau vẫn thực hiện theo hình thức và thời gian, thời điểm như năm học trước.



Trên đây là báo cáo của trường THCS Phạm Hữu Lầu về công khai chất lượng giáo dục và đào tạo, các điều kiện đảm bảo chất lượng và thu chi tài chính theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo./.

**Nơi nhận:**

- Phòng GD&ĐT;
- Website trường;
- Lưu: VT.

**HIỆU TRƯỞNG**  
  
**Trần Quỳnh Anh**